

Lớp:

MÔN TIẾNG VIỆT

BÀI: NHỮNG TRÒ CHƠI CÙNG ÔNG BÀ.

I. Đọc hiểu: Em hãy đọc bài “**Những trò chơi cùng ông bà**” và trả lời các câu hỏi sau: (Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Khi còn nhỏ, bạn nhỏ thường chơi trò chơi gì cùng với ông bà:

- Chơi đóng kịch.
- Chơi múa hát.
- Chơi trốn tìm.

Câu 2: Khi biết đọc, biết viết, bạn nhỏ thường chơi trò chơi gì cùng ông bà:

- Chơi đọc truyện.
- Chơi cờ vua.
- Thi vẽ tranh.
- Tất cả các trò chơi trên.

Câu 3: Được vui chơi cùng ông bà sẽ giúp bé

Câu 4: Tìm tiếng trong bài có vần “ơi”:

II. Chính tả

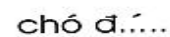
Tô chữ hoa 



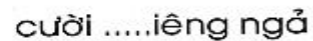
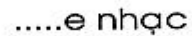
Em em là bà ru.

A large grid of graph paper with 20 columns and 10 rows. The grid is composed of small squares, with a slightly larger square in the top-left corner, likely for a title or header. The grid is empty and intended for drawing or writing.

a. Điền **ôm** hoặc **ơm** vào chỗ chấm:



....ấm trắng



.....

.....

.....